

Bản án số: 186/2022/HS-PT

Ngày: 13-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mỹ.

Các Thẩm phán:

Ông Lê Khắc Thịnh.

Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Giang Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Thái Khắc P cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Thái Khắc P, Hồ Chí L, Nguyễn Thị H, Lê Thị O, Nguyễn Thị Kim C, Nguyễn Phương Đ, Trần Văn T, Nguyễn Văn Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2022/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân H1, tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Thái Khắc P (tên gọi khác: T1), sinh năm 1978, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn Sa R, huyện Tân H1, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thái Khắc Tr, sinh năm 1954 (sống) và con bà Kiều Thị T2, sinh năm 1958 (sống); Vợ Lê Thị T3, sinh năm 1978 (chết); Có 02 người con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2009; Có 06 anh em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 19-11-2020 bị Công an huyện Tân H1 quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, nộp phạt xong ngày 08-6-2021. Tạm giữ: Không; Tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

2. Hồ Chí L, sinh năm 1972, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn Sa R, huyện Tân H1, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ học

vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn N, sinh năm 1952 (chết) và con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1956 (sống); Vợ Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1972 đã ly hôn; Có 02 người con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2005; Có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ: Không; Tạm giam: Không.

Về nhân thân: Năm 1994 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù, về tội “Vi phạm an toàn giao thông vận tải” chấp hành xong đã xóa án tích; năm 1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý hủy hoại tài sản công dân” và tội “Gây rối trật tự công cộng” chấp hành xong đã xóa án tích; Năm 2000 bị Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm 26 ngày tù về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” chấp hành xong đã xóa án tích; Năm 2005 bị Tòa án nhân dân huyện Tân H1, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” chấp hành xong đã xóa án tích. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

3. Nguyễn Thị H (tên gọi khác: D), sinh năm 1973, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp 3, xã Tân Thành A, huyện Tân H1, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1930 (chết) và con bà Phạm Thị M, sinh năm 1944 (chết); Chồng Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1971 (sống); Có 02 người con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1999; Có 09 anh chị em; bị cáo là con thứ 05 trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 24-12-2020 bị Công an huyện Tân H1 quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, nộp phạt xong ngày 30-3-2021; Tạm giữ: Không; Tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

4. Lê Thị O, sinh năm 1982, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp 5, xã Mỹ H3, huyện Tháp M1, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N1, sinh năm 1963 (sống) và con bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1964 (sống); Chồng Nguyễn Minh V, sinh năm 1971 (chết); có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2011; Có 05 anh chị em; Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ: Không; Tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

5. Nguyễn Phương Đ, sinh năm 1978, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp 4, xã Tân Thành A, huyện Tân H1, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc

tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Phương B1, sinh năm 1952 (sống) và con bà Lê Thị N2, sinh năm 1952 (sống); Vợ Lưu Thị T4, sinh năm 1986 (sống); Có 02 người con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2006; Có 04 anh chị em; Bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ: Không; Tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

6. Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1991, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp 3, xã Tân Thành A, huyện Tân H1, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1971 (sống) và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973 (sống); Chồng Lê Văn L1, sinh năm 1991 (sống); Có 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2019; Có hai chị em; Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ: Không; Tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

7. Trần Văn T (tên gọi khác: G), sinh năm 1985, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp Bắc Trang 2, xã Tân Công Ch, huyện Tân H1, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đại P1, sinh năm 1957 (sống) và con bà Phạm Thị Lệ H4, sinh năm 1966 (sống); Vợ Đỗ Thị Mỹ H5, sinh năm 1988 (sống); Có 02 người con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015; Có 04 anh chị em; Bị cáo là con thứ 04 trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ: Không; Tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

8. Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1964, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp Bắc Trang 2, xã Tân Công Ch, huyện Tân H1, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1914 (chết) và con bà Trần Thị A1, sinh năm 1936 (chết); Vợ Nguyễn Thị Đ2, sinh năm 1970 (sống); Có 02 người con, lớn sinh năm 1991 và nhỏ sinh năm 1996; có 08 anh chị em; Bị cáo là con thứ 8 trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ: Không; Tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Lê Q A1, Trương Quốc P2, Nguyễn Văn T5 không kháng cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 16-12-2020 bị cáo Lê Anh Q bị Công an xã Tân Công Ch, huyện Tân H1 quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng do có hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền, hình thức lắc tài xỉu, nộp phạt xong vào ngày 16-12-2020 nhưng chưa hết thời hiệu được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 02-3-2021, bị cáo Q tiếp tục tổ chức cho nhiều người tham gia chơi đánh bạc trái phép, hình thức lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền tại cái trại nằm trên phần đất ở gần nhà do bị cáo Q quản lý, thuộc ấp Bắc Trang 2, xã Tân Công Ch, huyện Tân H1, do Ngô Văn P3 là người làm cái lắc tài xỉu, những người tham gia đặt gồm có Lê Anh Q, Lê Minh P4, Phạm Văn H6, Nguyễn Thị N3, Lâm Văn Đ3, Trần Thị Bé U, Đào Văn T6 và Trần Nhật M2. Mỗi người đặt một ván thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 500.000 đồng, trong lúc P3 làm cái thì có một ván bảo nên P3 đưa cho bị cáo Q tiền xâu 300.000 đồng, do trong quá trình chơi bị cáo Q có phục vụ cho người tham gia đánh bạc nước uống và thuốc hút. Trong lúc đang chơi khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an xã Tân Công Ch phối hợp cùng với lực lượng Công an huyện Tân H1 đến bắt quả tang.

Trong thời gian bị cáo Lê Anh Q bị khởi tố cho tại ngoại về tội “Tổ chức đánh bạc và đánh bạc” như đã nêu trên thì bị cáo Q tiếp tục tham gia đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền, cụ thể như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 01-6-2021, bị cáo Nguyễn Văn T5 mang theo dụng cụ lắc tài xỉu đến nhà của bị cáo Lê Anh Q tại ấp Bắc Trang 2, xã Tân Công Ch, huyện Tân H1 để chơi đánh bạc (lắc tài xỉu) ăn thua bằng tiền. Khi đến nhà bị cáo Q thì bị cáo T5 thấy có nhiều người đang chơi lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền ở khu đất trống, cách nhà bị cáo Q khoảng 20m nên bị cáo T5 đi lại và thấy người nam tên U nhà ở thành phố Hồng G (không biết họ và địa chỉ) là người làm cái lắc tài xỉu, bị cáo T5 đến thì U đứng dậy không làm cái nữa. Thấy vậy bị cáo T5 mới vào làm cái lắc tài xỉu. Những người tham gia đặt gồm có các bị cáo Lê Anh Q, Thái Khắc P, Nguyễn Thị H, Hồ Chí L, Trương Quốc P2, Lê Thị O, Nguyễn Phương Đ, Nguyễn Thị Kim C, Trần Văn T và Nguyễn Văn Đ1, mỗi người đặt thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 500.000 đồng. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã Tân Công Ch phối hợp cùng với Công an huyện Tân H1 đến bắt quả tang.

Vật chứng của vụ án thu giữ:

- Thu giữ ngày 02-3-2021:

+ Trên chiếu bạc tiền Việt Nam 30.000 đồng;

+ 03 hột xí ngầu; 01 chiếc đĩa bằng sành, màu trắng và 01 nắp mũ hình

tròn màu đen đã qua sử dụng;

+ Thu giữ trên người các đối tượng dùng để đánh bạc tiền Việt Nam 1.000.000 đồng (trong đó của Lê Minh P4 900.000 đồng; Phạm Văn H6 100.000 đồng).

- Thu giữ ngày 01-6-2021:

+ Trên chiếu bạc tiền Việt Nam 9.362.000 đồng;

+ 12 hột xí ngầu; 02 cái đĩa bằng sành màu trắng; 01 nắp mũ hình tròn màu đen đã qua sử dụng;

+ Gắn chiếu bạc tiền Việt Nam 400.000 đồng;

+ 12 hột xí ngầu; 02 nắp mũ hình tròn màu đen; 01 cái đĩa bằng sành màu trắng đã qua sử dụng.

+ Thu giữ tiền trên người các đối tượng dùng để đánh bạc tiền Việt Nam 3.350.000 đồng (trong đó của bị cáo Trần Văn T 2.600.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn T5 400.000 đồng, bị cáo Lê Anh Q 300.000 đồng và bị cáo Trương Quốc P2 50.000 đồng).

+ Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 9.792.000 đồng và thu giữ trên người của các đối tượng dùng để đánh bạc số tiền 4.350.000 đồng. Tổng cộng 14.142.000 đồng.

- 27 hột xí ngầu; 04 cái đĩa bằng sành màu trắng và 04 nắp mũ hình tròn màu đen.

Trong quá trình điều tra các bị cáo Lê Anh Q, Thái Khắc P, Nguyễn Thị H, Hồ Chí L, Nguyễn Văn T5, Trương Quốc P2, Lê Thị O, Nguyễn Phương Đ, Nguyễn Thị Kim C, Trần Văn T và Nguyễn Văn Đ1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản án sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 18-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân H1, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Thái Khắc P, Nguyễn Thị H, Hồ Chí L, Nguyễn Văn Tiền, Lê Thị O, Nguyễn Phương Đ, Nguyễn Thị Kim C, Trần Văn T, Nguyễn Văn Đ1 đồng phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Chí L 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 17; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Thái Khắc P 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 17; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Lê Thị O 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương Đ 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim C 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ1 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Bản án còn tuyên bị cáo Lê Anh Q phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, “Đánh bạc”, bị cáo Trương Quốc P2, bị cáo Nguyễn Văn T5 phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt các bị cáo từ 07 (bảy) tháng 20 (hai mươi) ngày tù đến 02 (hai) năm tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, bị cáo Lê Thị O có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, bị cáo Nguyễn Thị Kim C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Hồ Chí L, bị cáo Nguyễn Văn Đ1 có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, bị cáo Thái Khắc P có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, bị cáo Nguyễn Thị H, bị cáo Trần Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022, bị cáo Nguyễn Phương Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Thái Khắc P, Hồ Chí L, Nguyễn Thị H, Lê Thị O, Nguyễn Phương Đ, Nguyễn Thị Kim C, Trần Văn T, Nguyễn Văn Đ1 thừa nhận toàn bộ

hành vi phạm tội. Các bị cáo khẳng định Bản án sơ thẩm kết án các bị cáo tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, không oan sai. Tuy nhiên, các bị cáo cho rằng mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là nặng so với hành vi của các bị cáo và các bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm nhận định hành vi của các bị cáo Thái Khắc P, Hồ Chí L, Nguyễn Thị H, Lê Thị O, Nguyễn Phương Đ, Nguyễn Thị Kim C, Trần Văn T, Nguyễn Văn Đ1 bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Thái Khắc P có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do bị cáo là lao động chính, vợ bị cáo chết, bị cáo phải nuôi hai con nhỏ và có xác nhận của chính quyền địa phương; Bị cáo Hồ Chí L có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do bị cáo là lao động chính, bị cáo phải nuôi mẹ già và con còn nhỏ; Bị cáo Nguyễn Thị H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cung cấp xác nhận mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Bé X được tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng nhất; Bị cáo Nguyễn Phương Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính và bị cáo cung cấp thêm xác nhận bị cáo có ông nội tên Nguyễn Đức K và bà nội Nguyễn Thị A2 là người có công cách mạng; Bị cáo Nguyễn Thị Kim C cung cấp xác nhận bà ngoại của bị cáo là bà Nguyễn Thị Bé X được tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng nhất, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi con nhỏ và hiện bị cáo đang mang thai; Bị cáo Lê Thị O kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cung cấp xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình; Bị cáo Trần Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cung cấp xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn; Bị cáo Nguyễn Văn Đ1 kháng cáo xin được hưởng án treo và cung cấp xác nhận cha bị cáo là ông Nguyễn Văn W và mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị A1 là người có công cách mạng. Tuy nhiên, xét thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đã phù hợp với hành vi của các bị cáo nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Thái Khắc P, Hồ Chí L, Nguyễn Thị H, Lê Thị O, Nguyễn Phương Đ, Trần Văn T, Nguyễn Văn Đ1. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị H, Lê Thị O, Nguyễn Phương Đ, Trần Văn T, Nguyễn Văn Đ1.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim C đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự sửa một phần bản án sơ thẩm và áp dụng khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự, giảm hình phạt cho bị cáo từ 01 đến 03 tháng tù.

Trong phần tranh luận, các bị cáo Thái Khắc P, Hồ Chí L, Nguyễn Thị H,

Lê Thị O, Nguyễn Phương Đ, Nguyễn Thị Kim C, Trần Văn T, Nguyễn Văn Đ1 không tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo Thái Khắc P, Hồ Chí L, Nguyễn Văn Đ1 xin Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo cho các bị cáo hưởng án treo, bị cáo Nguyễn Thị H, Lê Thị O, Nguyễn Phương Đ, Nguyễn Thị Kim C, Trần Văn T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 01-6-2021 các bị cáo Lê Anh Q, Thái Khắc P, Nguyễn Thị H, Hồ Chí L, Trương Quốc P2, Lê Thị O, Nguyễn Phương Đ, Nguyễn Thị Kim C, Trần Văn T và Nguyễn Văn Đ1 tham gia chơi lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền do bị cáo Nguyễn Văn T5 làm cái, mỗi bị cáo đặt thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 500.000 đồng. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã Tân Công Ch phối hợp cùng với Công an huyện Tân H1 đến bắt quả tang. Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 18-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân H1 xét xử bị cáo Thái Khắc P, Hồ Chí L, Nguyễn Thị H, Lê Thị O, Nguyễn Phương Đ, Nguyễn Thị Kim C, Trần Văn T, Nguyễn Văn Đ1 phạm tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan, sai.

[2] Xét thấy khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo Hồ Chí L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Thị H, Lê Thị O, Nguyễn Thị Kim C, Nguyễn Phương Đ, Trần Văn T và Nguyễn Văn Đ1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và bị cáo Thái Khắc P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường H ít nghiêm trọng, có ông nội và ông cố là Thái Bửu K1 và Thái Văn Q là người có công cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo là có căn nhắc tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, từ đó phán quyết mức án 09 (chín) tháng tù đối với bị cáo P, bị cáo L, bị cáo H và 06 (sáu) tháng tù đối với bị cáo O, bị cáo Đ, bị cáo C, bị cáo T và bị cáo Đ là phù hợp.

[3] Bị cáo Thái Khắc P có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do bị cáo là lao động chính, vợ bị cáo chết, bị cáo phải nuôi hai con nhỏ và có xác nhận của chính quyền địa phương; Bị cáo Hồ Chí L có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do bị cáo là lao động chính, bị cáo phải nuôi mẹ già

và con còn nhỏ; Bị cáo Nguyễn Thị H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cung cấp xác nhận mẹ ruột bị cáo là bà Nguyễn Thị Bé X được tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng nhất, bị cáo Lê Thị O kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cung cấp xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình; Bị cáo Nguyễn Phương Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính và bị cáo cung cấp thêm xác nhận bị cáo có ông nội tên Nguyễn Đức K và bà nội Nguyễn Thị A2 là người có công cách mạng; Bị cáo Trần Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cung cấp xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn; Bị cáo Nguyễn Văn Đ1 kháng cáo xin được hưởng án treo và cung cấp xác nhận cha bị cáo là ông Nguyễn Văn W và mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị A1 là người có công cách mạng. Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo Thái Khắc P và bị cáo Nguyễn Thị H có tiền sự bị xử phạt hành chính về tội đánh bạc, bị cáo Hồ Chí L có nhân thân xấu và nhận thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đã phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi của các bị cáo. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Thái Khắc P, Hồ Chí L, Nguyễn Thị H, Lê Thị O, Nguyễn Phương Đ, Trần Văn T, Nguyễn Văn Đ1.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim C cung cấp xác nhận bà ngoại của bị cáo là bà Nguyễn Thị Bé X được tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng nhất, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi con nhỏ và hiện bị cáo đang mang thai nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo Thái Khắc P, bị cáo Hồ Chí L, bị cáo Nguyễn Thị H, bị cáo Lê Thị O, bị cáo Nguyễn Phương Đ, bị cáo Trần Văn T và bị cáo Nguyễn Văn Đ1 không được chấp nhận nên các bị phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Thái Khắc P, bị cáo Hồ Chí L, bị cáo Nguyễn Thị H, bị cáo Lê Thị O, bị cáo Nguyễn Phương Đ, bị cáo Trần Văn T, bị cáo Nguyễn Văn Đ1.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 18-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân H1, tỉnh Đồng Tháp về phần hình phạt đối với bị cáo Thái Khắc P, bị cáo Hồ Chí L, bị cáo Nguyễn Thị H, bị cáo Lê Thị O, bị cáo Nguyễn Phương Đ, bị cáo Trần Văn T, bị cáo Nguyễn Văn Đ1.

Tuyên bố các bị cáo Thái Khắc P, bị cáo Hồ Chí L, bị cáo Nguyễn Thị H, bị cáo Lê Thị O, bị cáo Nguyễn Phương Đ, bị cáo Trần Văn T, bị cáo Nguyễn Văn Đ1 đồng phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Chí L 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 17; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Thái Khắc P 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 17; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Lê Thị O 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương Đ 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ1 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Kim C.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 18-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân H1, tỉnh Đồng Tháp về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim C.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim C phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 17; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim C 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-02-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Thái Khắc P, bị cáo Hồ Chí L, bị cáo Nguyễn Thị H, bị cáo Lê Thị O, bị cáo Nguyễn Phương Đ, bị cáo Trần Văn T, bị cáo Nguyễn Văn Đ1, mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND huyện Tân H1 (02 bản);
- VKSND huyện Tân H1;
- CCTHADS huyện Tân H1;
- CQCSĐT Công an huyện Tân H1;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (H).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mỹ